

## ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ 1 – ĐỀ 4

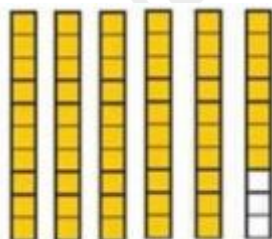
Họ và tên: .....

Lớp: .....

Môn: Toán – Lớp 5

Bộ sách: Cánh diều

Thời gian làm bài: 40 phút

**I. TRẮC NGHIỆM** (Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)**Câu 1.** Hỗn số chỉ số phần tô màu trong hình là:

A.  $5\frac{3}{10}$

B.  $3\frac{1}{10}$

C.  $5\frac{7}{10}$

D.  $3\frac{5}{7}$

**Câu 2.** Số thập phân gồm: 706 đơn vị, 19 phần nghìn là:

A. 706, 19

B. 706, 019

C. 706,190

D. 19,706

**Câu 3.** Số bé nhất trong các số 15,34 ; 14,53 ; 15,43 ; 14,503 là:

A. 15,34

B. 14,53

C. 15,43

D. 14,503

**Câu 4.** Đàn gà nhà bác Tư gồm 105 con gà ri, 47 con gà mía và 29 con gà Đông Tảo.

Tỉ số của số gà mía và tổng số gà của cả đàn là:

A.  $\frac{47}{134}$

B.  $\frac{29}{105}$

C.  $\frac{29}{181}$

D.  $\frac{47}{181}$

**Câu 5.** Một chiếc máy tự động cứ 5 phút lại đóng gói được 9 kiện hàng. Hỏi trong 1 giờ, chiếc máy đó đóng gói được bao nhiêu kiện hàng?

A. 84 kiện hàng

B. 100 kiện hàng

C. 108 kiện hàng

D. 112 kiện hàng

**Câu 6.** Được biết rệp rất sợ những thật vật có mùi như tỏi nên trong vườn rau người ta đã trồng xen 2 luống tỏi rồi đến 3 luống xà lách. Trong vườn có tất cả 65 luống xà lách và tỏi. Hỏi vườn rau có bao nhiêu luống tỏi, bao nhiêu luống xà lách?

A. 26 luống tỏi, 39 luống xà lách

B. 21 luống tỏi, 44 luống xà lách

C. 13 luống tỏi, 52 luống xà lách

D. 25 luống tỏi, 40 luống xà lách

## II. TỰ LUẬN

**Câu 1.** Chuyển các phân số thập phân và hỗn số sau thành số thập phân.

$$\frac{18}{1000} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{297}{1000} = \dots\dots\dots$$

$$6\frac{9}{100} = \dots\dots\dots$$

$$25\frac{3}{1000} = \dots\dots\dots$$

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức:

$$3\frac{5}{14} + \left(\frac{5}{7} - \frac{1}{2}\right)$$

$$\frac{11}{8} + \frac{9}{5} \times \frac{1}{3}$$

.....  
 .....  
 .....

**Câu 3.** Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm.

$$6 \text{ ha } 20 \text{ m}^2 \dots\dots\dots 600 \text{ 020 m}^2$$

$$3\text{km}^2 \text{ 7 ha } \dots\dots\dots 37 \text{ ha}$$

$$87 \text{ ha } 450 \text{ m}^2 \dots\dots\dots 870 \text{ 450 m}^2$$

$$2\text{km}^2 \text{ 36 m}^2 = \dots\dots\dots 200 \text{ 036 m}^2$$

**Câu 4.** Đội văn nghệ của một trường Tiểu học có số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 16 bạn. Số bạn nam bằng  $\frac{3}{11}$  số bạn nữ. Hỏi đội văn nghệ đó có bao nhiêu bạn nữ, bao nhiêu bạn nam?

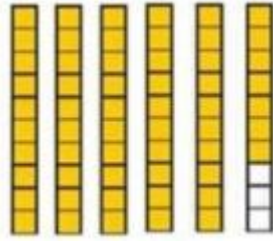


.....  
 .....  
 .....  
 .....

## HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

## I. TRẮC NGHIỆM

**Câu 1.** Hỗn số chỉ số phần tô màu trong hình là:



A.  $5\frac{3}{10}$

B.  $3\frac{1}{10}$

C.  $5\frac{7}{10}$

D.  $3\frac{5}{7}$

**Phương pháp**

Quan sát hình vẽ để xác định hỗn số thích hợp.

**Lời giải**

Hỗn số chỉ số phần tô màu trong hình là:  $5\frac{7}{10}$

**Đáp án: C**

**Câu 2.** Số thập phân gồm: 706 đơn vị, 19 phần nghìn là:

A. 706, 19

B. 706, 019

C. 706,190

D. 19,706

**Phương pháp**

Viết phần nguyên rồi viết dấu "phẩy", sau đó viết phần thập phân.

**Lời giải**

Số thập phân gồm: 706 đơn vị, 19 phần nghìn là: 706,019

**Đáp án: B**

**Câu 3.** Số bé nhất trong các số 15,34 ; 14,53 ; 15,43 ; 14,503 là:

A. 15,34

B. 14,53

C. 15,43

D. 14,503

**Phương pháp**

So sánh các số thập phân để xác định số bé nhất trong các số đã cho

**Lời giải**

Ta có:  $14,503 < 14,53 < 15,34 < 15,43$

Vậy số bé nhất trong các số đã cho là 14,503

**Đáp án: D**

**Câu 4.** Đàn gà nhà bác Tư gồm 105 con gà ri. 47 con gà mía và 29 con gà Đông Tảo.

Tỉ số của số gà mía và tổng số gà của cả đàn là:

A.  $\frac{47}{134}$

B.  $\frac{29}{105}$

C.  $\frac{29}{181}$

D.  $\frac{47}{181}$

**Phương pháp**

Tỉ số của a và b viết là a: b hay  $\frac{a}{b}$  (b khác 0)

**Lời giải**

Tổng số gà của cả đàn là:  $105 + 47 + 29 = 181$  (con)

Tỉ số của số gà mía và tổng số gà của cả đàn là:  $\frac{47}{181}$

**Đáp án: D**

**Câu 5.** Một chiếc máy tự động cứ 5 phút lại đóng gói được 9 kiện hàng. Hỏi trong 1 giờ, chiếc máy đó đóng gói được bao nhiêu kiện hàng?

- A. 84 kiện hàng      B. 100 kiện hàng      C. 108 kiện hàng      D. 112 kiện hàng

**Phương pháp**

- Đổi 1 giờ = 60 phút

- Giải bài toán theo phương pháp tìm tỉ số

**Lời giải**

Đổi: 1 giờ = 60 phút

60 phút gấp 5 phút số lần là:  $60 : 5 = 12$  (lần)

Trong 1 giờ, chiếc máy đó đóng gói được số kiện hàng là:  $9 \times 12 = 108$  (kiện hàng)

**Đáp án: C**

**Câu 6.** Được biết rệp rất sợ những thật vật có mùi như tỏi nên trong vườn rau người ta đã trồng xen 2 luống tỏi rồi đến 3 luống xà lách. Trong vườn có tất cả 65 luống xà lách và tỏi. Hỏi vườn rau có bao nhiêu luống tỏi, bao nhiêu luống xà lách?



A. 26 luống tỏi, 39 luống xà lách

B. 21 luống tỏi, 44 luống xà lách

C. 13 luống tỏi, 52 luống xà lách

D. 25 luống tỏi, 40 luống xà lách

**Phương pháp**

- Tỉ lệ giữa số luống tỏi và luống xà lách là  $\frac{2}{3}$

- Tìm tổng số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần
- Số lường tỏi = giá trị của 1 phần x số phần lường tỏi
- Số lường xà lách = tổng số lường - Số lường tỏi

**Lời giải**

Người ta đã trồng xen 2 lường tỏi rồi đến 3 lường xà lách nên tỉ lệ giữa số lường tỏi và lường xà lách là  $\frac{2}{3}$

Tổng số phần bằng nhau là  $2 + 3 = 5$  (phần)

Số lường tỏi là:  $65 : 5 \times 2 = 26$  (lượng)

Số lường xà lách là:  $65 - 26 = 39$  (lượng)

**Đáp án: A****II. TỰ LUẬN**

**Câu 1.** Chuyển các phân số thập phân và hỗn số sau thành số thập phân.

$$\frac{18}{1000} = \dots\dots\dots$$

$$\frac{297}{1000} = \dots\dots\dots$$

$$6\frac{9}{100} = \dots\dots\dots$$

$$25\frac{3}{1000} = \dots\dots\dots$$

**Phương pháp**

Áp dụng cách viết  $\frac{1}{1000} = 0,001$

**Lời giải**

$$\frac{18}{1000} = 0,018$$

$$\frac{297}{1000} = 0,297$$

$$6\frac{9}{100} = 6,09$$

$$25\frac{3}{1000} = 25,003$$

**Câu 2.** Tính giá trị của biểu thức:

$$3\frac{5}{14} + \left(\frac{5}{7} - \frac{1}{2}\right)$$

$$\frac{11}{8} + \frac{9}{5} \times \frac{1}{3}$$

**Phương pháp**

Thực hiện tính theo các quy tắc đã học

**Lời giải**

$$3\frac{5}{14} + \left(\frac{5}{7} - \frac{1}{2}\right) = \frac{47}{14} + \left(\frac{10}{14} - \frac{7}{14}\right) = \frac{47}{14} + \frac{3}{14} = \frac{50}{14} = \frac{25}{7}$$

$$\frac{11}{8} + \frac{9}{5} \times \frac{1}{3} = \frac{11}{8} + \frac{3}{5} = \frac{55}{40} + \frac{24}{40} = \frac{79}{40}$$

**Câu 3.** Điền dấu  $>$ ,  $<$ ,  $=$  thích hợp vào chỗ chấm.

$$6 \text{ ha } 20 \text{ m}^2 \dots\dots\dots 600 \text{ 020 m}^2$$

$$3\text{km}^2 \text{ 7 ha} \dots\dots\dots 37 \text{ ha}$$

$$87 \text{ ha } 450 \text{ m}^2 \dots\dots\dots 870 \text{ 450 m}^2$$

$$2\text{km}^2 \text{ 36 m}^2 = \dots\dots\dots 200 \text{ 036 m}^2$$

**Phương pháp**

Áp dụng cách đổi:  $1 \text{ ha} = 10 \text{ 000 m}^2$ ;  $1 \text{ km}^2 = 100 \text{ ha}$

$$1 \text{ km}^2 = 1 \text{ 000 000 m}^2$$

**Lời giải**

$$6 \text{ ha } 20 \text{ m}^2 < 600 \text{ 020 m}^2$$

$$3\text{km}^2 \text{ 7 ha} > 37 \text{ ha}$$

$$87 \text{ ha } 450 \text{ m}^2 = 870 \text{ 450 m}^2$$

$$2\text{km}^2 \text{ 36 m}^2 > 200 \text{ 036 m}^2$$

**Câu 4.** Đội văn nghệ của một trường Tiểu học có số bạn nữ nhiều hơn số bạn nam là 16 bạn. Số bạn nam bằng  $\frac{3}{11}$  số bạn nữ. Hỏi đội văn nghệ đó có bao nhiêu bạn nữ, bao nhiêu bạn nam?



**Phương pháp**

- Vẽ sơ đồ
- Tìm hiệu số phần bằng nhau và giá trị của 1 phần
- Số bạn nữ = giá trị của 1 phần  $\times$  số phần của bạn nữ
- Số bạn nam = số bạn của đội văn nghệ - Số bạn nữ

**Lời giải**

Theo đề bài, ta có sơ đồ:



Theo sơ đồ, hiệu số phần bằng nhau là:

$$11 - 3 = 8 \text{ (phần)}$$

Số bạn nam là:

$$16 : 8 \times 3 = 6 \text{ (bạn)}$$

Số bạn nữ là:

$$6 + 16 = 22 \text{ (bạn)}$$

Đáp số: Nữ: 22 bạn

Nam: 6 bạn